

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỔ VÀ KIỂM SÁT XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ

NGUYỄN HOÀI NAM*

Thực hành quyền công tố (THQCT) và Kiểm sát xét xử (KSXX) vụ án hình sự là một khâu công tác quan trọng thực hiện chức năng của ngành Kiểm sát nhân dân. Với mong muốn đóng góp nâng cao chất lượng công tác trên, tác giả bài viết phân tích góp phần làm sáng tỏ hơn những vấn đề lý luận và đề xuất hoàn thiện pháp luật về THQCT và KSXX vụ án hình sự.

Từ khóa: Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử, vụ án hình sự.

Exercising the power to prosecute and Supervising the adjudication of criminal cases play important roles in performing the function of the Procuracy sector. Having a desire to contribute to enhancing the quality of these activities, the author would like to analyze and clarify some theoretical issues, at the same time propose recommendations on perfecting the Law on exercising the power to prosecute and supervising the adjudication of criminal cases.

Keywords: Exercising the power to prosecute, Supervising the adjudication, criminal cases.

1. Quyền công tố và thực hành quyền công tố trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự

1.1. Nguồn gốc, khái niệm quyền công tố

Các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước cho thấy, sự xuất hiện quyền buộc tội là vấn đề thuộc phạm trù khách quan. Trong thời kỳ đầu sản sinh ra nhà nước, loài người chỉ coi tội phạm là sự thù oán của các cá nhân với nhau, nhưng sau đó nhà nước dần can thiệp, thống nhất thực thi quyền ngăn chặn, trừng phạt tội phạm. Cơ quan xét xử được nhà nước lập ra để can thiệp vào tranh chấp tư nhân, lấy việc xét xử thay thế cho báo thù tư nhân. Đồng hành cùng với hoạt động xét xử là hoạt động buộc tội⁽¹⁾. Ngày

nay, các công trình nghiên cứu phổ biến cho thấy chức năng cơ bản trong tố tụng hình sự (TTHS) có ba loại đó là: chức năng buộc tội, chức năng bào chữa và chức năng xét xử⁽²⁾. Tuy rằng có sự khác nhau trong việc tổ chức vận hành các chức năng cơ bản, song các mô hình TTHS đều tồn tại ba chức năng TTHS cơ bản nêu trên⁽³⁾; sự tồn tại các chức năng cơ bản của TTHS là vấn đề thuộc phạm trù khách quan.

Công tố và tư tố là những hình thức khác nhau để thực hiện việc buộc tội.

* *Thạc sĩ, Phó Vụ trưởng Vụ THQCT&KSXX án tham nhũng, VKSNDTC*

² Nguyễn Mạnh Hùng (2012); Các chức năng trong TTHS Việt Nam: Những vấn đề lý luận và thực tiễn, Luận án tiến sĩ Luật học.

³ Nguyễn Thị Thuý (2014), Mô hình tố tụng hình sự Việt Nam và vấn đề áp dụng tố tụng tranh tụng, Luận án Tiến sĩ Luật học.

¹ Học viện cán bộ kiểm sát quốc gia Trung Quốc (2002), *Giáo trình công tác kiểm sát*, NXB pháp luật Bắc Kinh (bản dịch của trường Cao đẳng kiểm sát Hà Nội), trang 8.

Trong lịch sử các nước từng thi hành một thời kỳ dài hình thức tố tụng kiểu “vạch tội”, nhà nước không chủ động truy tố tội phạm, mà người bị hại trực tiếp nhân danh cá nhân để bảo vệ lợi ích của bản thân mình trước tòa. Quyền này của người bị hại được gọi là “quyền tư tố”. Cùng với sự phát triển và hoàn thiện của bộ máy nhà nước cũng như hệ thống pháp luật, sự nhận thức của xã hội về lợi ích công và lợi ích tư, về trách nhiệm của nhà nước đối với xã hội đã có sự thay đổi đáng kể. Càng về sau, giai cấp thống trị nhận ra rằng trong nhiều trường hợp, khi các lợi ích cá nhân bị xâm hại thì lợi ích công cộng (như trật tự công cộng, an ninh xã hội ...) cũng bị đe dọa hoặc bị xâm hại, do đó cần có sự can thiệp của nhà nước để chống lại các hành vi xâm phạm này. Chính vì vậy, vai trò của công tố ngày càng được đề cao, thay thế cho tư tố. Ngày nay tư tố vẫn tồn tại song song cùng công tố ở hầu hết các nước nhưng phạm vi bị thu hẹp lại⁽¹⁾.

Xung quanh khái niệm quyền công tố (QCT) có khá nhiều quan niệm khác nhau, song có thể cho rằng: ***“QCT trong TTHS là quyền đại diện cho nhà nước để buộc tội đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội”***. Về bản chất, QCT là quyền “buộc tội công”, thuộc quyền lực công, là một bộ phận không thể tách rời với quyền lực nhà nước, được nhà nước sử dụng nhằm truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội. QCT mang tính quyền uy, giữa một bên là nhà nước (bên có quyền lực và đứng ra buộc tội) và người phạm tội (là người bị truy cứu trách nhiệm hình sự). Nội dung QCT chính là sự buộc tội đối

với người đã thực hiện tội phạm, được thể hiện dưới hình thức cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các hoạt động tố tụng nhằm truy tìm người thực hiện hành vi phạm tội và tiến hành buộc tội trước tòa án (TA). Đối tượng của QCT cần được xác định là tội phạm và người phạm tội. Đối tượng của QCT gắn bó mật thiết với chính sách hình sự và đường lối xử lý tội phạm của nhà nước. Nếu mở rộng phạm vi các hành vi bị coi là tội phạm được quy định trong Bộ luật hình sự (BLHS) hoặc ngược lại loại bỏ các hành vi không phải là tội phạm ra khỏi BLHS thì đối tượng tác động của QCT cũng thay đổi theo. QCT xuất hiện ngay từ khi có hành vi phạm tội xảy ra và chỉ chấm dứt khi vụ án được xét xử và bản án có hiệu lực pháp luật, hoặc có thể chấm dứt ở các giai đoạn tố tụng sớm hơn, ví dụ như các trường hợp cơ quan có thẩm quyền đình chỉ vụ án.

1.2. Thực hành quyền công tố trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự

Để QCT được thực hiện nhà nước tổ chức ra các chủ thể thực hiện QCT, quy định trong luật TTHS vị trí, vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn để các chủ thể đó có thể thực hiện QCT trong thực tiễn. Với cách hiểu QCT như đã trình bày trên, thì ***“Thực hành quyền công tố là hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền sử dụng tổng hợp các quyền năng pháp lý do pháp luật quy định để buộc tội đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội”***. Có thể nói, mối quan hệ giữa QCT và THQCT trong TTHS là mối quan hệ biện chứng giữa quyền lực nhà nước và cách thức tổ chức thực hiện quyền lực ấy. QCT trong TTHS là quyền lực của nhà nước có nội dung là sự buộc tội đối với người thực

¹ Lê Thị Tuyết Hoa (2002), *Quyền công tố ở Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Luật học

hiện tội phạm, THQCT trong TTHS có nội dung là việc sử dụng tổng hợp các quyền năng pháp lý để thực hiện quyền buộc tội ấy. Trong thực tiễn, cần phân biệt giữa THQCT với các quyền năng cụ thể mà pháp luật quy định để thực hiện quyền lực ấy. THQCT không phải là khởi tố vụ án, ra lệnh bắt tạm giam, công bố cáo trạng tại phiên tòa,... mà THQCT là việc sử dụng các quyền năng pháp lý do pháp luật quy định này để *“buộc tội đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội”*. Thời điểm cụ thể phát sinh THQCT tùy thuộc vào pháp luật của mỗi nước ở từng thời điểm. Song, về nguyên tắc chung, THQCT bắt đầu từ giai đoạn có các hoạt động phát hiện, điều tra tội phạm và kết thúc khi bản án, quyết định của TA có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị. So sánh phạm vi QCT với phạm vi THQCT thì thấy rằng, QCT trong TTHS bắt đầu từ khi tội phạm xảy ra, nhưng hoạt động THQCT chỉ bắt đầu ở thời điểm pháp luật quy định các quyền năng pháp lý để cơ quan công tố thực hiện vụ truy cứu trách nhiệm hình sự và buộc tội đối với người thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, phạm vi THQCT không đồng nhất với phạm vi QCT; THQCT thường được quy định trễ hơn, có phạm vi hẹp hơn so với phạm vi QCT. Hơn nữa, trong thực tế hoạt động THQCT thường không được tiến hành ngay khi hành vi phạm tội xảy ra; thậm chí trong nhiều trường hợp tuy có hành vi phạm tội xảy ra nhưng cơ quan pháp luật không phát hiện ra, không có các hoạt động THQCT đối với vụ việc đó. Để tăng cường hiệu quả THQCT thì pháp luật cần quy định để phạm vi THQCT ngày càng tiệm cận phạm vi QCT. Về mặt chủ thể, không được nhầm lẫn việc một số

cơ quan nhà nước có quyền tiến hành một số quyền năng pháp lý như khởi tố vụ án, khởi tố bị can để cho rằng cũng là cơ quan THQCT. Có thể khẳng định, chỉ chủ thể nào được giao nhiệm vụ nhân danh Nhà nước đưa vụ án ra tòa, yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự một cách công khai bằng con đường TA thì chủ thể ấy mới chính là cơ quan THQCT.

THQCT có thể được thực hiện qua nhiều giai đoạn khác nhau trong quá trình giải quyết vụ án hình sự như: khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử. Trong giai đoạn xét xử, VKS sử dụng quyền năng pháp lý pháp luật quy định, như công bố cáo trạng, xét hỏi, tranh luận,... để thực hiện sự buộc tội đối với người phạm tội trước TA. Các công trình nghiên cứu cho thấy có sự đa dạng về mô hình TTHS, với nhiều cách phân loại khác nhau, trong có thể phân loại gồm: mô hình TTHS tranh tụng, mô hình TTHS thẩm vấn, mô hình TTHS pha trộn. Tương ứng với đó, THQCT trong giai đoạn xét xử ở mỗi mô hình tố tụng cũng có những đặc điểm khác nhau, nhưng nhìn chung, để thực hiện nhiệm vụ THQCT thì THQCT ở giai đoạn xét xử có vai trò rất quan trọng, mang tính quyết định. Phiên tòa trong tố tụng thẩm vấn, có thể nói, thực chất là sự tiếp tục của quá trình điều tra liên tục, tại phiên tòa cùng với những chứng cứ trực tiếp được trình bày bằng lời của các nhân chứng trước Tòa, các chứng cứ đã thu thập được trong các giai đoạn tố tụng trước đó được kiểm tra, xác minh lại làm căn cứ cho việc ra phán quyết. Do vậy, hoạt động THQCT trong giai đoạn xét xử có vai trò quan trọng để tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố được sử dụng,

xem xét làm cơ sở cho phán quyết của tòa án. Trong mô hình tố tụng tranh tụng “với quan niệm TTHS chỉ gồm có giai đoạn xét xử, các chức năng buộc tội, bào chữa và xét xử chỉ thực sự bắt đầu tại phiên tòa sơ thẩm”⁽¹⁾ vai trò THQCT của KSV tại phiên tòa lại càng quan trọng hơn.

2. Kiểm sát việc tuân theo pháp luật và kiểm sát xét xử vụ án hình sự

2.1. Kiểm sát việc tuân theo pháp luật – Một phương thức giám sát việc thực hiện quyền lực nhà nước

Montesquieu đã viết: “*Bất cứ ai có quyền đều có xu hướng lạm quyền, họ cứ sử dụng quyền đến khi nào gặp phải giới hạn*”. Việc lạm dụng quyền lực quá mức được giao, hoặc sử dụng quyền lực được giao một cách trái phép để phục vụ cho lợi ích cá nhân vốn là xu hướng khách quan trong quá trình vận động, phát triển của quyền lực. Đây là biểu hiện của sự tha hóa quyền lực, dẫn đến những hậu quả vô cùng tai hại cho xã hội. Do tính chất đặc biệt của việc thực hiện quyền lực nhà nước như vậy, nên các nhà nước đều phải đặt ra vấn đề giám sát, kiểm soát quyền lực nhà nước⁽²⁾. Xã hội càng phát triển, quyền lực của nhà nước càng lớn thì yêu cầu của giám sát, kiểm soát quyền lực nhà nước tăng lên. Trên cơ sở phạm vi của quyền lực nhà nước thì hoạt động giám sát việc thực hiện quyền lực nhà nước được tiến hành trên các lĩnh vực: giám sát đối với hoạt động của các cơ quan đại diện quyền lực nhà nước; giám sát đối với hoạt động

của cơ quan chấp hành, điều hành; giám sát đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp, trên mọi phương diện hoạt động, với nhiều phương thức khác nhau.

Lịch sử phát triển của các nước ghi nhận kiểm sát việc tuân theo pháp luật của VKS là một hình thức của hoạt động giám sát việc thực hiện quyền lực nhà nước. Nếu xét theo các chức năng được giao thực hiện, các VKS/ Viện công tố và những thiết chế tương tự tồn tại ở các nước trên thế giới có thể chia thành hai nhóm chủ yếu: nhóm có chức năng công tố và nhóm có chức năng giám sát việc tuân theo pháp luật. Nhóm thứ nhất gồm hầu hết các nước thuộc hệ thống luật châu Âu lục địa và thiết chế công tố viên đứng đầu là Tổng chưởng lý (General Attorney) của Mỹ. Ở các quốc gia nêu trên, cơ quan này có chức năng chủ yếu là truy tố người phạm tội hình sự và giữ QCT tại TA. Nhóm thứ hai gồm các nước XHCN, đa số các nước trước đây là quốc gia XHCN và nhiều nước Mỹ-latinh. Ở các nước này, chức năng của VKS đa dạng hơn, bao gồm chức năng giám sát (kiểm sát) việc tuân theo pháp luật và chức năng công tố⁽³⁾. Do các điều kiện về lịch sử, kinh tế chính trị khác nhau, ở các nước này Nhà nước vẫn cần có một cơ chế giám sát việc tuân theo pháp luật, đặc biệt trong các hoạt động tư pháp, bảo đảm để pháp chế được tôn trọng, do đó giao cho VKS chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật. Sau khi Liên Xô sụp đổ năm 1991, ở các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của VKS có sự thay đổi.

¹Nguyễn Mạnh Hùng (2012); Các chức năng trong TTHS Việt Nam: Những vấn đề lý luận và thực tiễn, Luận án tiến sỹ Luật học.

²Đào Trí Úc (Chủ biên) Mô hình tổ chức và hoạt động của Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa, NXB Tư pháp năm 2007, trang 447.

³VKSND tối cao (2010); Bàn về chức năng giám sát việc thực hiện quyền lực của nhà nước và chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật của VKS ở nước ta. Đề tài khoa học cấp bộ.

Tuy vậy, một số nước quốc gia chuyển đổi vẫn giao cho VKS/Viện Công tố chức năng giám sát việc tuân theo pháp luật, ngoài chức năng THQCT⁽¹⁾.

2.2. Kiểm sát xét xử vụ án hình sự

Theo nguyên lý chung, toàn bộ quyền lực nhà nước và từng bộ phận của nó, trong đó có quyền tư pháp đều phải được đặt dưới sự kiểm soát. Không một thứ quyền lực nào, với bất cứ lý do gì được phép nằm ngoài yêu cầu kiểm soát đó. Yêu cầu về việc giám sát hoạt động xét xử của TA và đối với các thẩm phán được đặt ra ở các quốc gia. Tuy nhiên, việc giám sát hoạt động xét xử phổ biến ở các nước theo thông luật (common law) và các nước theo hệ thống pháp luật châu Âu lục địa (civil law) chủ yếu qua cơ chế hình thành các cơ quan tư pháp, bổ nhiệm, miễn nhiệm, quản lý, kỷ luật Thẩm phán, mà không phải hoạt động KSXX của VKS⁽²⁾. Hiện nay, ngay ở những nước có truyền thống tổ chức VKS có chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật, việc quy định về chức năng KSXX của VKS cũng có sự thay đổi. Một số nước tuy vẫn tiếp tục quy định cho VKS có chức năng kiểm sát chung, chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động của cơ quan điều tra, kiểm sát việc tuân theo pháp luật của thừa phát lại, thi hành án hình sự... nhưng lại không quy định chức năng KSXX của VKS. Tuy nhiên, giống như ở nước ta, một số nước như Hunggari, Trung Quốc vẫn tiếp tục

quy định cho VKS chức năng kiểm sát việc xét xử của Tòa án. Theo quan điểm của các nhà nghiên cứu Trung Quốc cho rằng, việc thực hiện giám sát pháp luật đối với công tác xét xử tại tòa hình sự là yêu cầu tất yếu, hay nói cách khác, việc tiến hành giám sát không chỉ là có thể thực hiện mà còn phải thực hiện, đây là sự thể hiện tất yếu của chức trách giám sát pháp luật của VKS⁽³⁾.

Có thể nói, *“KSXX vụ án hình sự là việc áp dụng các biện pháp mà pháp luật quy định để kiểm sát sự tuân thủ pháp luật TTTHS trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự, của cơ quan tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng, nhằm kịp thời phát hiện vi phạm và yêu cầu khắc phục, bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất”*.

Về đối tượng, KSXX vụ án hình sự thì đương nhiên phải kiểm sát việc tuân theo pháp luật đối với TA, thẩm phán, hội đồng xét xử trong các hoạt động giải quyết vụ án hình sự. Ngoài ra, tham gia vào quá trình giải quyết vụ án của TA còn có những người tham gia tố tụng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; hoạt động của các chủ thể này ảnh hưởng đến việc xét xử của TA, do vậy nhằm bảo đảm việc xét xử các vụ án hình sự của TA được thực hiện đúng pháp luật, nghiêm minh, kịp thời thì VKS còn phải kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các đối tượng này. Về nội dung, kiểm sát hoạt động tư pháp là việc áp dụng các biện pháp mà pháp luật quy định để phát hiện các vi phạm pháp luật; và kháng nghị, kiến nghị, yêu cầu các cơ quan tư pháp, tổ chức, đơn vị

¹ VKSND tối cao (2012), Đề tài khoa học cấp bộ “VKS ở các nước chuyển đổi và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam trong quá trình cải cách tư pháp”.

² VKSND tối cao (2013); Nghiên cứu về quyền tư pháp, hoạt động tư pháp, cơ quan tư pháp và kiểm sát hoạt động tư pháp. Đề tài khoa học cấp bộ.

³Học viện cán bộ kiểm sát quốc gia Trung Quốc (2002), *Giáo trình công tác kiểm sát*, NXB pháp luật Bắc Kinh (bản dịch của trường Cao đẳng kiểm sát Hà Nội), trang 275.

và cá nhân có liên quan khắc phục vi phạm pháp luật trong hoạt động tư pháp. Ở đây cũng cần có sự phân biệt giữa KSXX với các quyền năng cụ thể được sử dụng để thực hiện KSXX. Về phạm vi, hoạt động KSXX được bắt đầu cùng với bắt đầu của giai đoạn xét xử, kết thúc khi TA đã hoàn thành việc xét xử và thời hạn để VKS kháng nghị, kiến nghị đối với bản án, quyết định của TA theo quy định của pháp luật đã hết.

Một vấn đề khác cần được quan tâm là VKS kiểm sát việc tuân thủ pháp luật gì? Khi KSXX vụ án hình sự, VKS chỉ kiểm sát việc tuân thủ pháp luật TTHS? Hay cả luật hình sự và pháp luật khác?. Tuy rằng Điều 19 Luật tổ chức VKSND năm 2014 chưa làm rõ vấn đề này khi quy định: Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc xét xử các vụ án hình sự của Tòa án, song Điều 20 BLTTHS năm 2015 đã quy định: VKS kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong TTHS. Các công trình nghiên cứu cũng cho rằng, Kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giai đoạn xét xử là hoạt động kiểm tra, giám sát về tính phù hợp với pháp luật tố tụng của tất cả các chủ thể được pháp luật quy định hiện diện trong giai đoạn này với những chức năng, thẩm quyền, quyền và nghĩa vụ tố tụng tương ứng của các chủ thể đó⁽¹⁾. Tham khảo BLTTHS Trung Quốc năm 2012, Điều 8 quy định: “Viện kiểm sát nhân dân căn cứ quy định của luật thực hiện giám sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự”, Điều 203 quy định: “Khi Viện Kiểm sát nhân dân phát hiện Tòa án nhân dân vi phạm thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý xét xử vụ án, thì

Viện Kiểm sát nhân dân có quyền đưa ra ý kiến sửa chữa đối với Tòa án nhân dân”. Các nhà nghiên cứu và pháp luật thực định Trung Quốc cũng cho rằng: “giám sát của VKS thuộc về giám sát tố tụng, hoặc gọi là giám sát hoạt động tư pháp. Phạm vi giám sát này giới hạn ở TTHS, tố tụng dân sự và tố tụng hành chính. Là hoạt động mà trong đó VKS căn cứ vào quyền được pháp luật trao cho và căn cứ vào trình tự pháp định để phát hiện uốn nắn những hành vi phạm pháp trong hoạt động tố tụng”⁽²⁾. Đến nay, chưa có nghiên cứu nào lý giải tại sao hoạt động KSXX của VKS chỉ kiểm sát việc tuân thủ pháp luật tố tụng mà không kiểm sát việc tuân thủ pháp luật nội dung. Tuy vậy, chúng tôi cho rằng các quy định trên là phù hợp bởi lẽ: Khi thực hiện KSXX VKS lại là chủ thể kiểm tra, giám sát còn TA là đối tượng bị giám sát. Nếu VKS kiểm tra, giám sát việc áp dụng pháp luật hình sự thì sẽ ảnh hưởng đến quyền độc lập xét xử của TA. Đối với các vấn đề về áp dụng pháp luật hình sự như có phạm tội không? Phạm tội gì? Hình phạt ra sao phải do tòa án quyết định, VKS chỉ thực hiện quyền “đề nghị” (thuộc phạm vi chức năng thực hành quyền công tố) chứ không có quyền “yêu cầu” bắt buộc tòa án phải thực hiện. Trái lại, trong lĩnh vực TTHS, VKS sử dụng các quyền năng pháp luật quy định, đối chiếu với pháp luật TTHS để đánh giá tính hợp pháp trong hoạt động xét xử của TA và của các chủ thể khác và kiến nghị yêu cầu uốn nắn hành vi phạm pháp và những hành vi xét xử không thỏa đáng.

1 VKSND tối cao (2014), Đề tài khoa học cấp bộ “Kiểm sát hoạt động tư pháp ở Việt Nam theo yêu cầu cải cách tư pháp – Những vấn đề đặt ra đối với việc hoàn thiện pháp luật”.

2 Học viện cán bộ kiểm sát quốc gia Trung Quốc (2002), *Giáo trình công tác kiểm sát*, NXB pháp luật Bắc Kinh (bản dịch của trường Cao đẳng kiểm sát Hà Nội), trang 120.

3. Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự

3.1. Phân biệt thực hành quyền công tố với kiểm sát xét xử

Từ các phân tích ở trên có thể thấy rằng, THQCT và KSXX cần được xem xét cả những điểm chung và khác biệt như sau:

- Điểm chung: THQCT và kiểm sát hoạt động tư pháp (bao gồm KSXX) là hai chức năng hiến định của VKS. THQCT và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự là do cùng một chủ thể thực hiện – là KSV theo dõi vụ án. Các hoạt động THQCT và KSXX được VKS thực hiện qua các quyền năng pháp lý cụ thể được pháp luật quy định; trong nhiều trường hợp VKS thực hiện một quyền cụ thể nào đó (ví dụ kháng nghị) thì đồng thời có ý nghĩa THQCT, vừa có ý nghĩa trong KSXX.

- Điểm khác nhau:

Mục đích chung của chức năng THQCT là truy cứu trách nhiệm hình sự và thực hiện việc buộc tội người phạm tội trước TA. Trong khi đó, chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp ở giai đoạn xét xử có mục đích kiểm tra, phát hiện vi phạm, yêu cầu khắc phục, để bảo đảm tính hợp pháp trong hoạt động của các chủ thể diễn ra trong giai đoạn này.

Khi THQCT và KSXX, VKS và KSV đồng thời có những vị trí rất khác nhau. Khi THQCT, KSV đại diện cho nhà nước thực hiện việc buộc tội trước tòa, còn Hội đồng xét xử nhân danh nhà nước để thực hiện quyền xét xử. Trong mối quan hệ này KSV là người đề nghị còn Thẩm phán là người quyết định có chấp nhận hay không chấp nhận quan điểm truy tố.

Nhưng khi KSXX, xét về quan hệ giám sát thì VKS lại là chủ thể giám sát còn TA là đối tượng bị giám sát. Trong thực tế hoạt động, cần có sự phân tách hợp lý của các vai trò này của VKS và KSV. Kiểm sát viên trực tiếp tham gia tố tụng phải phân biệt rõ hoạt động nào là THQCT, hoạt động nào là đại diện cho VKS thực hiện KSXX để có những xử lý, ứng phó tình huống thích hợp, đảm bảo vừa phải thực hiện tăng cường giám sát xét xử theo luật, kịp thời phát hiện, loại trừ các vi phạm trong giai đoạn xét xử, đồng thời phải chú ý giữ gìn quyền uy, sự độc lập của quyền xét xử.

Về phạm vi, hoạt động THQCT và KSXX cùng được phát động ở thời điểm bắt đầu của giai đoạn xét xử, nhưng thời điểm kết thúc của chúng không giống nhau. THQCT kết thúc khi bản án, quyết định của TA có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị; còn hoạt động KSXX của VKS kết thúc khi thời hạn kháng nghị, kiến nghị đối với hoạt động xét xử của TA và đối với hoạt động tham gia tố tụng của các chủ thể liên quan đã hết. Tuy vậy việc xác định thời điểm kết thúc hoạt động KSXX là rất khó khăn vì pháp luật thường không quy định thời hạn VKS phải kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm.

Đối tượng của THQCT cần được xác định là tội phạm và người phạm tội, còn đối tượng của KSXX là việc tuân theo pháp luật của TA, những người tham gia tố tụng và những cơ quan, tổ chức, người liên quan khác trong quá trình xét xử vụ án hình sự.

3.2. Mối quan hệ giữa thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử

THQCT và kiểm sát hoạt động tư pháp là hai chức năng độc lập của VKSND nhưng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Hai chức năng này của VKS có mối quan hệ hỗn hợp, tác động lẫn nhau nhằm đảm bảo cho quá trình tố tụng được tiến hành một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ; bảo đảm việc giải quyết vụ án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong thực tiễn, THQCT và KSXX là những hoạt động đan xen, gắn chặt với nhau. Trong từng hoạt động cụ thể, ví dụ, khi nghiên cứu hồ sơ vụ án để chuẩn bị cho hoạt động THQCT, KSV còn phải kiểm tra tính hợp pháp trong hoạt động của TA và các chủ thể khác, kịp thời phát hiện vi phạm để yêu cầu khắc phục, đó chính là nhiệm vụ kiểm sát tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự.

THQCT và KSXX là những hoạt động thống nhất, bổ trợ lẫn nhau. Kiểm sát hoạt động tư pháp nói chung, KSXX nói riêng có ý nghĩa quan trọng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Để phát hiện xử lý tội phạm được chính xác, công bằng, đòi hỏi việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án phải tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTHS, những sai sót, vi phạm trong hoạt động tư pháp cần được loại trừ; mà trong đó KSXX là một phương thức hữu hiệu. Quan điểm buộc tội của VKS tại phiên tòa đảm bảo tính có căn cứ khi dựa trên kết quả của hoạt động KSXX. Ngược lại, hoạt động THQCT nói riêng việc giải quyết vụ án nói chung được thực hiện một cách đúng đắn cũng chính là sự ghi nhận những kết quả của công tác KSXX, có tác dụng khuyến khích, thúc đẩy hoạt động KSXX vụ án hình sự.

4. Đề xuất hoàn thiện pháp luật về thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự

** Cần sửa đổi Điều 266, 267 BLTTHS năm 2015, Điều 18, 19 Luật tổ chức VKSND năm 2014 như sau:*

- Đối với Điều 266 BLTTHS năm 2015 và Điều 18 Luật tổ chức VKSND năm 2014:

+ Về nội dung THQCT, không nên liệt kê các quyền năng cụ thể của VKS để THQCT tại Điều 266. Cần tăng cường quy định các quyền năng này trong các điều luật, các chương, phần khác của BLTTHS. Tại Điều 266 chỉ quy định những vấn đề chung về nội dung THQCT: trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm, VKS sử dụng tổng hợp các quyền năng được pháp luật quy định nhằm truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội, thực hiện việc buộc tội, không để lọt người, lọt tội.

+ Quy định rõ phạm vi THQCT nói chung và phạm vi THQCT trong từng giai đoạn xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm. Cụ thể: THQCT trong giai đoạn xét xử bắt đầu từ khi VKS chuyển quyết định truy tố cùng hồ sơ vụ án cho TA đến khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị. THQCT giai đoạn xét xử PT bắt đầu từ khi ban hành bản án, quyết định sơ thẩm và kết thúc khi có bản án, quyết định phúc thẩm. THQCT giai đoạn giám đốc thẩm, tái thẩm, bắt đầu từ khi bản án, quyết định sơ thẩm, phúc thẩm có hiệu lực pháp luật và kết thúc khi có quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm.

- Đối với Điều 267 BLTTHS năm 2015 và Điều 19 Luật tổ chức VKSND năm 2014:

+ Về nội dung KSXX, không nên liệt kê các quyền năng cụ thể của VKS để KSXX tại Điều 267. Cần tăng cường quy định các quyền năng này trong các điều luật, các chương, phần khác của BLTTHS. Tại Điều 267 chỉ quy định những vấn đề chung về nội dung KSXX: trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm, VKS sử dụng tổng hợp các quyền năng được pháp luật quy định nhằm kịp thời phát hiện các vi phạm pháp luật TTHS trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và yêu cầu khắc phục, xử lý.

+ Quy định rõ đối tượng KSXX và đối tượng KSXX trong từng giai đoạn xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm. Cụ thể: KSXX vụ án hình sự là hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật TTHS đối với TA và các cơ quan tiến hành tố tụng khác, người tham gia tố tụng nhằm bảo đảm việc xét xử các vụ án hình sự của TA được thực hiện đúng pháp luật, nghiêm minh, kịp thời. Đối tượng của KSXX phúc thẩm là TA cấp phúc thẩm, cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm và người tham gia tố tụng. Đối tượng của KSXX giám đốc thẩm, tái thẩm, là TA cấp giám đốc thẩm, tái thẩm, cơ quan tiến hành tố tụng sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm cấp dưới và người tham gia tố tụng.

+ Quy định rõ phạm vi KSXX và phạm vi KSXX trong từng giai đoạn xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm. Cụ thể: KSXX bắt đầu từ khi VKS chuyển quyết định truy tố cùng hồ sơ vụ án cho TA đến khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo,

kháng nghị, đồng thời VKS cũng kết thúc các hoạt động yêu cầu xử lý vi phạm (nếu có). KSXX giai đoạn xét xử phúc thẩm bắt đầu từ khi ban hành bản án, quyết định sơ thẩm và kết thúc khi có bản án, quyết định phúc thẩm, đồng thời VKS cũng kết thúc các hoạt động yêu cầu xử lý vi phạm (nếu có). KSXX giai đoạn giám đốc thẩm, tái thẩm bắt đầu từ khi bản án, quyết định sơ thẩm, phúc thẩm có hiệu lực pháp luật và kết thúc khi có quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm, đồng thời VKS cũng kết thúc các hoạt động yêu cầu xử lý vi phạm (nếu có).

** Bổ sung các quyền năng cụ thể để VKS THQCT và KSXX:*

- Cần bổ sung các quy định về việc các đối tượng của hoạt động KSXX phải gửi các văn bản tố tụng, thông báo về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, để VKS thực hiện các hoạt động KSXX quy định.

- BLTTHS cũng cần quy định trách nhiệm của VKS phải theo dõi và đánh giá được tính hợp pháp trong các quyết định, hành vi tố tụng của các chủ thể là đối tượng của hoạt động KSXX.

- Để tăng cường trách nhiệm KSXX của VKS, BLTTHS cũng cần quy định việc phát biểu ý kiến của KSV về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đối tượng KSXX, tương tự như quy định về việc phát biểu ý kiến của KSV về việc chấp hành pháp luật trong tố tụng dân sự, hành chính.

- Pháp luật cũng cần quy định về trách nhiệm và thời hạn cụ thể VKS phải ban hành kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm (nếu có), không để tình trạng lựa chọn ban hành kiến nghị hay không một cách tùy nghi./.